

CÔNG TY TNHH MTV  
LÂM NGHIỆP KÔNG H'ĐE  
5900187783

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/BC-CTLN

Kông Chro, ngày 25 tháng 6 năm 2025

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

#### 1. Tổng Doanh thu

- Kế hoạch: 5.156,60 tỷ đồng.
- Thực hiện: 5.401,00 tỷ đồng.
- Thực hiện so kế hoạch: 104,74 %.

#### 2. Lợi nhuận sau thuế và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện: -230.831.513 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 16.701,14 đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 0,014%

#### 3. Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn

- Nợ quá hạn: 221.617.700đ
- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 13,78 lần
- + Tài sản ngắn hạn: 16,578 tỷ đồng.
- + Nợ ngắn hạn: 1,203 tỷ đồng.

#### 4. Tình hình chấp hành pháp luật hiện hành

- Theo văn bản số 76/CCTKV14-QLDN2-GLAKG ngày 09/04/2025 của Cục Thuế Khu vực XIV, Công ty bị xử phạt về thuế theo QĐ số 585/QĐ-CTGLA ngày 20/06/2024 số tiền 12.650.000 đồng.

- Bị Sở Tài chính nhắc nhở 01 lần bằng văn bản về việc chậm nộp Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024.

- Lập và nộp Báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2024 không đảm bảo theo quy định.

- Kế toán trưởng của Công ty bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra về tội "Tham ô tài sản".

- Chấp hành các chính sách với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, các chế độ khác theo quy định.

#### 5. Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích.

Kết quả thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý bảo vệ rừng của đơn vị năm 2024 như sau:

- + Kế hoạch: 13.158,08 ha

+ Thực hiện: 13.136,23 ha

+ Tỷ lệ hoàn thành thực hiện so với kế hoạch là: 99,88%

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng	Ha	13.209,68	13.204,21	
b)	Diện tích cung ứng dịch vụ công	Ha	13.158,08	13.136,23	
c)	Diện tích đất do đơn vị quản lý bảo vệ	Ha	15.144,04	15.144,04	
2	Tổng doanh thu	1.000 đồng	5.156,60	5.401,00	
3	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đồng	39,00	(230,83)	
4	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đồng	32,00	(230,83)	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	1.000 đồng	16,00	33,41	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	1.000 đồng	0	0	
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	1.000 đồng	3.947,424	3.940,869	
8	Tổng số lao động	Người	28	26	
9	Tổng quỹ lương	1.000 đồng	2.684,000	3.112.614	
a)	Quỹ lương quản lý	1.000 đồng	672,000	670,395	
b)	Quỹ lương lao động	1.000 đồng	2.683,328	2.442,219	

**II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:**

Công ty không có các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên

Nơi nhận:

- Đăng tải trên Business.gov.vn;
- Đăng tải trên website;
- Lưu VT



*Lê Văn Thủy*